

TÒA ÁN ND HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 26/03/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Viết Vĩnh
2. Ông Nguyễn Văn Hoi

Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lê Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1976, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Đèo Khê, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Văn Tiến; sinh năm: 1944; Con bà: Nguyễn Thị Sanh; sinh năm: 1953; Vợ: Nông Thị Vân; sinh năm: 1983; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Gia đình có 06 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 16/12/2024, bị Công an xã Tân Kim xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001236/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: - Anh Lê Quang T, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Non Tranh, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Non Tranh, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2025, Trần Văn T đi bộ một mình đến khu vực xóm Non Tranh, xã Tân Thành, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt, T hỏi mua được của người này 01 gói ma túy Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 450.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy này vào gấu quần dài bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, T đến khu vực xóm Non Tranh, xã Tân Thành, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an xã Tân Thành kiểm tra phát hiện tại gấu quần dài bên phải của T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là Heroine của T vừa mua được. Công an xã Tân Thành đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Trần Văn T về trụ sở để tiếp tục xác minh làm rõ.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng đã tạm giữ của Trần Văn T, kết quả: Mở phong bì niêm phong ký hiệu A bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng, có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Cân toàn bộ chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A, có khối lượng là 0,238 gam. Cơ quan điều tra lấy toàn bộ chất bột dạng cục màu trắng này làm mẫu giám định niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 11/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu A1 gửi đi giám định là chất ma túy; Loại Heroine,...; Có khối lượng 0,238 gam.”*

Quá trình điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ nơi xảy ra vụ án, biên bản niêm phong vật chứng, nội dung kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng 0,228 gam Heroine hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1. Hiện vật chứng đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSPB, ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố Trần Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách

nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng 0,228 gam Heroine hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của Trần Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 03/01/2025, tại khu vực xóm Non Tranh, xã Tân Thành, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn T đã có hành vi cất giấu 0,238 gam ma túy Heroine trong gấu quần dài bên phải đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã Tân Thành, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/12/2024, bị Công an xã Tân Kim xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt HĐXX cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng.

Xét mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý vật chứng như sau:

01 (một) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng 0,228 gam Heroine hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1. Hiện vật chứng đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí HSST: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: cần Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc gói ma túy T khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không đủ cơ sở, căn cứ xác minh làm rõ và xử lý đối với đối tượng này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng pháp luật: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136; 326, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025

Tạm giam bị cáo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 bên ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,228 gam mẫu giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1 vụ: Trần Văn T, SN 1976 – Phạm tội về ma túy.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- CC THADS huyện P;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án, Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Thanh Nhàn

